TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **226**/2023/QĐST-HNGĐ	*CP, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 259/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1977, giấy CCCD số 089177000754 cấp ngày 26/3/2021. Địa chỉ cư trú: tổ 22, ấp X, xã X, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1976, giấy CCCD số 089076003150 cấp ngày 07/7/2022. Địa chỉ thường trú: ấp X, xã X, huyện CT, tỉnh An Giang. Địa chỉ cư trú hiện nay: Tổ 3, ấp Bình Trung, xã BM, huyện CP, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Ngọc T và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc T và ông Nguyễn Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ 89, ngày đăng ký 17/7/2010 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện CT, tỉnh An Giang cấp cho bà Huỳnh Ngọc T và ông Nguyễn Văn H không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà T và ông H thống nhất vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Quỳnh F, sinh ngày 19/5/2011. Hiện cháu F đang sống với

bà T. Khi ly hôn, bà T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu F, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Về quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung: Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) (bao gồm tự nguyện chịu phần án phí hôn nhân sơ thẩm của ông H) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0005512 ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, bà T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. CP;
- THADS H. CP;
- UBND xã X,
Huyện CT, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Thái Dương Thùy Dung